CIMB BANK

Ngân hàng TNHH MTV CIMB (Việt Nam)

CIMB Bank (Vietnam) Ltd.

Biểu lãi suất tiền gửi khách hàng cá nhân tại quầy

Consumer banking deposit interest rates

Ngày hiệu lực/*Effective Date* 28/10/2026

Loại tiền gửi *Deposit types* / **Mức gửi/ TK (VND)** *Amount/ account (VND)*	**Lãi suất (%/năm)** *Interest rates (%p.a)*								
	VND					**USD**	**AUD**		
	Khách hàng tiêu chuẩn *Standard customers*	**Khách hàng Ưu tiên qua Ngân hàng Số** *OCTO Preferred customers*	**Khách hàng Ưu tiên** *Preferred customers*	**Gói TGTK*** *Bundle FDs**			**<50.000**	**50.000 - <200.000**	**≥200.000**
				Gói TGTK1 *Bundle 1*	**Gói TGTK2** *Bundle 2*				
Tài khoản thanh toán/ Tiền gửi không kỳ hạn *Current Accounts/ Demand deposits*	0.30%	0.30%	0.30%			0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
Tài khoản Tiền gửi Thông minh *High Yield Smart Saving*	4.50%	4.75%	4.75%			-	-	-	-
Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn/Tiền gửi có kỳ hạn* *Saving Deposits/Term Deposits*									
1 tuần / *1 week*	0.50%	0.50%	0.50%	-	-	0.00%	-	-	-
2 tuần / *2 weeks*	0.50%	0.50%	0.50%	-	-	0.00%	-	-	-
1 tháng / *1 month*	4.75%	4.75%	4.75%	-	-	0.00%	0.20%	0.50%	0.80%
2 tháng / *2 months*	4.75%	4.75%	4.75%	-	-	0.00%	0.40%	0.70%	1.00%
3 tháng / *3 months*	4.75%	4.75%	4.75%	-	-	0.00%	0.90%	1.20%	1.50%
6 tháng / *6 months*	5.70%	6.20%	6.20%	7.50%	7.90%	0.00%	0.50%	0.50%	0.50%
9 tháng / *9 months*	5.70%	6.20%	6.20%	-	-	0.00%	-	-	-
12 tháng / *12 months*	6.10%	6.50%	6.50%	-	-	0.00%	-	-	-

**Vui lòng liên hệ Giám đốc Quan hệ khách hàng tại Sở giao dịch/Chi nhánh Ngân hàng CIMB Việt Nam để biết thông tin chi tiết*

Please contact our Relationship Manager at CIMB Branch for more details

Lưu ý:

1. Các mức lãi suất nêu trên có thể thay đổi theo từng thời điểm mà không cần báo trước.
2. Phương thức trả lãi: chi trả lãi cuối kỳ.
3. Khách hàng có thể rút trước hạn khi có nhu cầu:
- Đối với phần tiền gửi rút trước hạn: Áp dụng lãi suất không kỳ hạn thấp nhất của CIMB Việt Nam tại thời điểm rút tiền gửi trước hạn.
- Đối với phần tiền gửi còn lại, áp dụng mức lãi suất đang được áp dụng cho khoản tiền gửi
4. Khi có nhu cầu rút trước hạn tiền gửi, Khách hàng phải thông báo cho CIMB Việt Nam trước tối thiểu 01 (một) ngày làm việc. Trong trường hợp khách hàng không thông báo trước, Ngân hàng chỉ chi trả nếu chúng tôi có thể thu xếp nhằm đáp ứng được nhu cầu rút trước hạn của Khách hàng.
5. Kéo dài thời hạn gửi tiền: nếu không có thỏa thuận khác bằng văn bản, khoản tiền gửi của Khách hàng sẽ được tự động kéo dài/tái tục với cùng kỳ hạn của cùng khoản tiền gửi trước đó và áp dụng lãi suất hiện hành của CIMB Việt Nam tại thời điểm tái tục.
6. Phương pháp tính lãi:

6.1 Yếu tố tính lãi:
- Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày nhận tiền gửi đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản tiền gửi (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi)
- Số dư thực tế: Là số dư cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi
- Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế đầu mỗi ngày không thay đổi.
- Lãi suất tính lãi được quy đổi theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm); một năm là 365 ngày.

6.2 Công thức tính lãi:

Số tiền lãi = Tổng (Số dư thực tế x Số ngày duy trì thực tế x Lãi suất) / 365

Notes:

1. The above interest rates are subject to change from time to time without prior notice.

2. Interest payment: to be paid on maturity date of the deposit

3. Customer can early break deposit:

- For the early withdrawal amount: Lowest interest rate applicable to current account of CIMB Vietnam will be applied

- For the remaining amount on the Fixed Deposit, the current interest rate applied on the Fixed Deposit is applied

4. For early break term, customer must inform CIMB Vietnam at least 01 (one) working day in advance. In case there is no prior notice from customer, the bank may make payment of the deposit only if we can arrange the fund for the early break term.

5. Deposit term extension: unless having other agreement in written, the Saving Deposit/Term Deposit will be automatically rollover with same term on the maturity date and the interest rate at the time of rollover will be applied.

6. Interest calculation:

6.1 Definition:

- Interest duration: From the date of receipt of the deposit until the end of the day immediately preceding the date of full payment for the deposit (including the first day, omitting the last day of the interest duration) and the time to determine the balance for interest calculation is at the end of any day within the interest duration.

- Actual balance is the deposit balance.

- Number of days allowed for maintaining actual balance is the number of days in which the actual balance at the beginning of the day remains unchanged.

- Stated interest rate is expressed in % per year, 365 days/year

6.2 Interest calculation formula: Interest = Sum (Actual balance x Number of days maintaining actual balance x Interest rate) / 365